

\*

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Số 10072 - CV/BTCTW

V/v kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025

*Kính gửi:* - Các ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương,  
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,  
- Các đảng ủy bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị<sup>1</sup>, Ban Tổ chức Trung ương đề nghị các đồng chí tập trung triển khai một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ và triển khai nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025. Khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa nội dung kiểm điểm và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân theo Quy định, Hướng dẫn của Trung ương; trong đó, cần tập trung vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc và cá nhân trong phạm vi phụ trách; đối với những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và đề ra biện pháp khắc phục. Đồng thời, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2025.

2. Ngoài các nội dung nêu trên, việc kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân trong năm 2025 cần quan tâm một số nội dung sau: (i) Công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; (ii) Công tác chuẩn bị, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; sắp xếp đơn vị hành chính; (iii) Công tác chuẩn bị, triển khai vận hành tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp mô hình mới, chính quyền địa phương 2 cấp; (iv) Công tác triển khai nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Trung ương<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Gợi tắt là Quy định 366, Hướng dẫn 43.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân...

3. Tiến hành rà soát, đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan chức năng kết luận; những vấn đề còn tồn đọng, phức tạp, dư luận quan tâm, phản ánh cần xử lý, giải quyết dứt điểm (nếu có).

4. Thực hiện việc gợi ý kiểm điểm của cấp trên đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý, nhất là ở những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, có vấn đề phức tạp, dư luận bức xúc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân. Chỉ đạo kiểm điểm lại, đánh giá, xếp loại lại những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu, đánh giá, xếp loại chưa đúng quy định.

#### 6. Về thực hiện chế độ báo cáo

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2025 (*theo đề cương và mẫu biểu thống kê gửi kèm theo*); hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân theo quy định.

- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các đảng ủy bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương gửi hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân theo quy định.

Đề nghị các đồng chí gửi báo cáo, hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại về Ban Tổ chức Trung ương (*qua Vụ Cơ sở đảng, đảng viên*; file mềm gửi qua địa chỉ Lotusnote: Vu Co So Dang@BTCTW) **trước ngày 01/02/2026** để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị.

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (để thực hiện),
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng,**  
**đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**  
**năm....**

*(Kèm theo Công văn số 10072 -CV/BTCTW,  
ngày 06/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương)*

## **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai của cấp ủy các cấp về thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Quy định 366*) và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (*viết tắt là Hướng dẫn 43*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa Quy định 366 và Hướng dẫn 43 thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú ý việc cụ thể hóa nội dung kiểm điểm và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại (*kèm theo phụ lục thống kê số lượng văn bản tổ chức triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân và bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại đã ban hành theo quy định*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

### **2. Kết quả thực hiện**

#### **2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình**

a) Công tác chuẩn bị: Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm; nội dung kiểm điểm; gợi ý kiểm điểm (đối tượng và nội dung gợi ý kiểm điểm)...

b) Về tổ chức thực hiện: Thời gian, cách thức kiểm điểm, trách nhiệm, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm...

c) Kết quả thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình:

- Kết quả việc kiểm điểm theo các nội dung tại Quy định 366, Hướng dẫn 43 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương và cấp trên.

- Kết quả việc thực hiện gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Việc khắc phục hạn chế, yếu kém, tồn tại; giải quyết những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; những vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài...

- Việc chỉ đạo kiểm điểm lại những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu.

## **2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân**

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng (đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cấp trên cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc) và đảng viên (số liệu theo biểu mẫu).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp tỉnh và tương đương, cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp cơ sở) (số liệu theo biểu mẫu).

- Phân tích kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng bộ tiêu chí đã được cụ thể hóa trong các phụ lục của Quy định 366 của Bộ Chính trị.

- Phân tích việc thực hiện quy định về mức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; không vượt quá 25% đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao... (có minh chứng cụ thể).

- Việc chỉ đạo đánh giá, xếp loại lại ở những nơi chưa thực hiện đúng quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm và nguyên nhân
2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân
3. Khó khăn, vướng mắc
4. Bài học kinh nghiệm
5. Một số cách làm hiệu quả (nếu có)

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm..., đề xuất, kiến nghị các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Cụ thể:

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Đối với Ban Tổ chức Trung ương.

**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**  
**CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN**  
*(dành cho các Đảng bộ trực thuộc trung ương)*

**I. Kết quả đánh giá, xếp loại Đảng bộ cấp tỉnh và tương đương**

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí đối với Đảng bộ cấp tỉnh và tương đương: ... điểm (*gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366*).

- Kết quả tự xếp loại: ....

**II. Kết quả đánh giá, xếp loại Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và tương đương**

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí đối với Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và tương đương: ... điểm (*gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366*).

- Kết quả tự xếp loại: ....

**III. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và tương đương**

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại: ....

- Số chưa đánh giá, xếp loại: .... (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: .... (Xuất sắc: ....; Tốt: ....; Hoàn thành nhiệm vụ: ....; Không hoàn thành nhiệm vụ: ....).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: ..... % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý
1		Bí thư			
2		Phó bí thư			
3		Chủ tịch HĐND			
4		Chủ tịch UBND			
5		Trưởng Ban tổ chức			
...		....			

**PHỤ LỤC 2**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**  
**CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**  
*(dành cho các ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương;*  
*các đảng ủy bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương)*

**I. Kết quả đánh giá, xếp loại ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)**

- Kết quả đánh giá theo khung tiêu chí: ... điểm (*gửi kèm: Bảng chấm điểm các tiêu chí đánh giá tập thể đã được cụ thể hóa; Bảng thống kê khái quát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được kiểm điểm, đánh giá theo Phụ lục 1 Quy định 366*).

- Kết quả tự xếp loại: ....

**II. Kết quả đánh giá, xếp loại cá nhân ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý (nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện)**

Tổng số cá nhân có đến thời điểm đánh giá, xếp loại:....

- Số chưa đánh giá, xếp loại: .... (nêu rõ lý do).

- Số đã đánh giá, xếp loại: .... (Xuất sắc: ....; Tốt: ....; Hoàn thành nhiệm vụ: ....; Không hoàn thành nhiệm vụ: ....).

Tỷ lệ xuất sắc/tốt: ..... % (nếu tỷ lệ vượt từ 20% - 25%, đề nghị giải trình rõ lý do).

Cụ thể kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tự nhận mức xếp loại	Đề xuất mức xếp loại đối với cán bộ diện BCT, BBT quản lý	Phê duyệt mức xếp loại đối với cán bộ diện cơ quan, đơn vị quản lý
1					
2					
3					
4					
5					
...					